

7. Ở đâu chép, “Đức Chúa Trời ôi! Linh hồn tôi mơ ước Chúa, như con nai cái thèm khát khe nước”?

Where is it written, “As the deer pants for streams of water, so my soul pants for You, O God”?

\_\_\_\_\_

8. Ở đâu chép, “Chúa ôi! Chúa là sự cứu rỗi tôi, hãy mau mau đến tiếp trợ tôi”?

Where is it written, “Come quickly to help me, O LORD my Saviour”?

\_\_\_\_\_

9. Ở đâu chép, “Sư tử tở bị thiếu kém và đói, nhưng người nào tìm cầu Đức Giêhôva sẽ chẳng thiếu của tốt gì”?

Where is it written, “The lions may grow weak and hungry, but those who seek the LORD lack no good thing”?

\_\_\_\_\_

10. Ở đâu chép, “Hãy tin cậy Đức Giêhôva, và làm điều lành, khá ở trong xứ, và nuôi mình bằng sự thành tín của Ngài”?

Where is it written, “Trust in the LORD and do good, dwell in the land and enjoy safe pasture”?

\_\_\_\_\_

11. “Những kẻ kính sợ” Chúa thì có ai đóng trại chung quanh?

“Those who fear” God had whom encamped around them?

\_\_\_\_\_

12. Ai hứa, “Tôi sẽ cảm tạ Chúa trong hội lớn, ngợi khen Ngài giữa dân đông”?

Who promises, “I will give thanks in the great assembly, among throngs of people I will praise You”?

\_\_\_\_\_

**Câu gốc tuần trước:**

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

## HÀNH TRÌNH XUYÊN KINH THÁNH JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#51 (19.05.2019)

Thi Thiên 23-32 (Psalm 23-32)

**Họ-Tên:** \_\_\_\_\_

1. Người mà “được tha sự vi phạm mình, được khỏa lấp tội lỗi mình.” Thì được kể là người như thế nào?

He whose “transgression are forgiven, whose sins are covered” is consider what?

\_\_\_\_\_

2. Cơn giận của Chúa thì “chỉ trong một lúc” còn ơn của Ngài thì dài đến bao lâu?

God’s anger “lasts only a momnet” but how long did His favor last?

\_\_\_\_\_

3. Phân đoạn thi thiên nào nói nhiều về tiếng nói của Đức Giêhôva?

Which psalm speaks a lot about the voice of the LORD?

\_\_\_\_\_

4. Ở đâu chép, “Xin hãy giải cứu dân Chúa, và ban phước cho cơ nghiệp Ngài; cũng hãy chăn nuôi và nâng đỡ họ đời đời”?

Where is it written, “Sauve your people and bless Your inheritance; be their shepherd and carry them forever”?

\_\_\_\_\_

5. Hai điều gì thuộc về Chúa “hằng có từ xưa”?

What are two things of God that are “from of old”?

\_\_\_\_\_

6. Ai hứa với Chúa, “Còn tôi, tôi sẽ bước đi trong sự thanh liêm?”

Who promise with God that he will “lead a blameless life”?

\_\_\_\_\_

7. Ở đâu chép, “Sự nhơn từ Chúa, mà Chúa đã dành cho người kính sợ Chúa, và thi hành trước mặt con cái loài người cho những kẻ nung nấu mình nơi Chúa, thật lớn lao thay”?

Where is it written, “How great is Your goodness, which You have stored up for those who fear You, which You bestow in the sight of men on those who take refuge in You”?

\_\_\_\_\_

8. *Câu Kinh Thánh nào nói về mọi vật đều thuộc về Chúa?*  
Which Bible verse declares that everything is the LORD’s”?

\_\_\_\_\_

09. *Vua Đavít có cầu xin Chúa một điều và sẽ tìm kiếm điều ấy. Điều đó là điều gì?*

King David ask of the LORD for one thing and that is what he seek. What is that one thing?

\_\_\_\_\_

10. *Tại sao người tin Chúa không sợ hãi gì hết, dầu có đi qua trũng bóng chết cũng chẳng hề gì?*

Why are believers afraid of nothing, even though walking through the valley of the shadow of death?

\_\_\_\_\_

11. *Ở đâu chép, “Hỡi Giêhôva Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ cảm tạ Chúa đến đời đời”?*

Where is it written, “O LORD my God, I will give You thanks forever”?

\_\_\_\_\_

12. *Ở đâu chép, “Đức Giêhôva gìn giữ những người thành tín, nhưng báo cách nặng nề kẻ ăn ở kiêu ngạo”?*

Where is it written, “The LORD preserves the faithful, but the proud He pays back in full”?

\_\_\_\_\_

**Câu gốc tuần trước:**

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

**HÀNH TRÌNH XUYÊN KINH THÁNH**  
**JOURNEY THROUGH THE BIBLE**

#52 (26.05.2019)

*Thi Thiên 33-42 (Psalms 33-42)*

**Họ-Tên:** \_\_\_\_\_

1. *Ở đâu chép, “Nước nào có Giêhôva làm Đức Chúa Trời mình, dân tộc nào được Ngài chọn làm cơ nghiệp mình có phước thay”?*

Where is it written, “Blessed is the nation whose God is the LORD, the people He chose for His inheritance”?”?

\_\_\_\_\_

2. *Theo tác giả Thi thiên thì sự nhọn từ và sự thành tín của Chúa cao đến đâu? According to the psalmist, how high is God’s love and faithfulness?*

\_\_\_\_\_

3. *Người mượn mà không trả lại thì kể là hạng người nào? What do you call a person who borrow and do not repay?*

\_\_\_\_\_

4. *Ở đâu chép, “khá nếm thử xem Đức Giêhôva là tốt lành dường bao”?*  
Where is it written, “Taste and see that the LORD is good”?

\_\_\_\_\_

5. *Ở đâu chép, “Nguyện hết thầy những kẻ tìm cầu Chúa, được vui vẻ và khoái lạc nơi Chúa”?”?*

Where is it written, “May all who seek You rejoice and be glad in You”?

\_\_\_\_\_

6. *Bằng cứ nào giúp Đavít nhìn biết rằng “Chúa đẹp lòng” ông?*

What evidence helps David realize that God is “pleased with” him?

\_\_\_\_\_